

PHÁT TRIỂN TÀI CHÍNH XANH GẮN LIỀN VỚI TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM: TỪ RÀO CẢN PHÁP LÝ ĐẾN THỰC TIỄN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NGUYỄN KHÁNH HUYỀN
NGUYỄN VIỆT ĐỨC
Trường Quốc tế, Đại học Quốc gia Hà Nội

Nhận bài ngày 12/4/2026. Sửa chữa xong 28/5/2026. Duyệt đăng 28/6/2026.

Abstract

In the context of climate change and the growing trend toward sustainable development, green finance has become an important orientation for Vietnam's banking system. This paper analyzes the legal framework for green finance in several countries and in Vietnam, while examining the implementation practices of commercial banks through green credit, sustainable bond issuance, and Environment, Social and Governance (ESG) disclosure. The study shows that banks such as VPBank and BIDV have proactively integrated corporate social responsibility into their business strategies. However, the development of green finance still faces challenges related to legal frameworks, ESG data, and risk management mechanisms. Therefore, the paper proposes several solutions to promote green finance associated with sustainable development in Vietnam.

Keywords: Green finance, ESG, green credit, commercial banks, sustainable development.

1. Đặt vấn đề

Trong kỷ nguyên biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp và cực đoan, việc chuyển đổi sang mô hình kinh tế xanh đã trở thành một tất yếu khách quan đối với mọi quốc gia, trong đó hệ thống ngân hàng đóng vai trò là “mạch máu” dẫn dắt dòng vốn bền vững. Tại Việt Nam, tài chính xanh (TCX) không chỉ là một công cụ hỗ trợ tăng trưởng mà còn là cam kết trách nhiệm xã hội quan trọng nhằm hiện thực hóa mục tiêu Net Zero vào năm 2050. Tuy nhiên, thực tiễn triển khai tại các ngân hàng thương mại (NHTM) hiện nay đang bộc lộ những khoảng trống đáng kể giữa định hướng chính sách và khả năng thực thi thực tế. Các rào cản về hành lang pháp lý, sự thiếu đồng bộ trong tiêu chuẩn báo cáo ESG cùng những thách thức trong việc định lượng rủi ro môi trường đang kìm hãm sự bứt phá của các định chế tài chính. Bài viết tập trung phân tích chuyên sâu hệ thống quy định pháp luật hiện hành và thực trạng triển khai TCX gắn liền với trách nhiệm xã hội, từ đó nhận diện các điểm nghẽn cốt lõi. Thông qua kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới và đánh giá các mô hình tiên phong như VPBank hay BIDV, bài viết đề xuất các giải pháp nhằm thúc đẩy dòng vốn bền vững cho nền kinh tế.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Hệ thống quy định pháp luật về tài chính xanh trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng

2.1.1. Quy định pháp luật quốc tế về tài chính xanh và bài học cho Việt Nam

a. Quy định pháp luật của Vương quốc Anh: Vương quốc Anh đã xây dựng một hệ thống pháp luật kinh tế tiên phong và đồng bộ, thiết lập hành lang pháp lý toàn diện nhằm điều tiết và định hướng dòng vốn vào các mục tiêu phát triển bền vững và lộ trình Net Zero. Nền tảng của cấu trúc này là Đạo luật Biến đổi khí hậu 2008, luật hóa các mục tiêu cắt giảm khí thải thông qua cơ chế ngân sách carbon nghiêm ngặt (Điều 4, 5, 13), hệ thống giao dịch phát thải (Điều 34, 35), cùng các quy định về nghĩa vụ báo cáo thích ứng và quyền hạn đơn vị carbon (Điều 11, 32, 56, 58). Khung pháp lý này tiếp

Email: nvietduc2001@gmail.com

tục được mở rộng bởi Đạo luật Môi trường 2021 nhằm tạo tiền đề cho các sản phẩm tín dụng xanh (TDX)¹ gắn với đa dạng sinh học, và Đạo luật Năng lượng 2013 với cơ chế “Hợp đồng chênh lệch” (CfD) giúp bảo đảm rủi ro về giá, kích hoạt thành công các siêu dự án nguồn điện sạch như Hornsea 1 và 2. Trên phương diện điều hành vĩ mô, các chiến lược Tài chính xanh quốc gia (UK Green Finance Strategy) đóng vai trò định hướng điều động dòng vốn công - tư, phối hợp với vai trò giám sát nghiêm ngặt của Cơ quan Quản lý Tài chính (FCA) thông qua bộ quy tắc chống “tẩy xanh” (anti-greenwashing) và nghĩa vụ công bố thông tin bắt buộc theo khung khuyến nghị của Lực lượng Đặc nhiệm về Công bố Thông tin Tài chính liên quan đến Khí hậu (TCFD)² (HM Government, 2023), buộc các tổ chức tài chính niêm yết phải định lượng hóa rủi ro khí hậu vào bảng cân đối kế toán. Sự phối hợp chặt chẽ giữa hệ thống pháp luật, cơ chế định giá carbon của UK ETS và các định chế đóng vai trò “máy bơm vốn” chủ lực như Barclays, HSBC, cùng các tổ chức dẫn dắt như Ngân hàng Cơ sở hạ tầng Vương quốc Anh (UKIB) và Viện Tài chính Xanh (GFI) trong việc sử dụng vốn mỗi giảm thiểu rủi ro đã tạo nên một hình mẫu toàn cầu về huy động nguồn lực tài chính bền vững mang tính minh bạch cao.

b. Quy định pháp luật của Trung Quốc: Từ năm 2010 đến nay, trước áp lực là quốc gia có lượng phát thải lớn, Trung Quốc đã từng bước hoàn thiện khung pháp lý và chính sách nhằm chuyển dịch hệ thống tài chính - ngân hàng theo hướng phát triển bền vững. Giai đoạn 2010–2014 đánh dấu bước khởi đầu mang tính định hình với hàng loạt văn bản mang tính hướng dẫn và thí điểm của các cơ quan quản lý như Thông báo về việc triển khai thí điểm giao dịch quyền phát thải carbon do Ủy ban Phát triển và Cải cách Quốc gia ban hành năm 2011; Hệ thống Chỉ tiêu Thống kê TDX do Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc ban hành năm 2011; Hướng dẫn TDX do Ủy ban Điều tiết Ngân hàng Trung Quốc ban hành năm 2012, tập trung vào cơ chế giao dịch quyền phát thải carbon, xây dựng hệ thống chỉ tiêu thống kê tín dụng xanh và khuyến khích bảo hiểm trách nhiệm môi trường; qua đó thúc đẩy các tổ chức tín dụng tích hợp tiêu chuẩn ESG vào quy trình thẩm định rủi ro và phát hành trái phiếu xanh (Trần Thị Vân Anh, 2020). Điển hình cho xu hướng này là mô hình tài trợ linh hoạt dựa trên hiệu quả năng lượng (EPC) của Ngân hàng Công nghiệp Trung Quốc, kết hợp cơ chế kiểm chứng lợi ích môi trường độc lập (MRV) để tối ưu hóa dòng vốn thương mại (United Nations Climate Change, 2020). Bước sang giai đoạn từ năm 2015 đến nay, chiến lược tài chính xanh được nâng tầm thể chế hóa thông qua “Kế hoạch cải cách tích hợp để thúc đẩy tiến bộ sinh thái (2015)”, tạo khuôn khổ pháp lý vĩ mô đồng bộ. Sự phát triển này được cụ thể hóa bằng Hướng dẫn Tài chính xanh năm 2022 của Ủy ban Điều tiết Ngân hàng và Bảo hiểm, áp đặt nghĩa vụ pháp lý bắt buộc đối với các định chế tài chính trong việc xây dựng bộ tiêu chuẩn rủi ro ESG, triển khai quy trình “ba lần kiểm tra” nghiêm ngặt và cơ chế chia sẻ rủi ro thông qua bên thứ ba, hoàn thiện toàn diện hành lang pháp lý quản trị rủi ro khí hậu (Christopher Nedopil, Xue Bing, 2022).

c. Quy định pháp luật của Singapore: Trong khu vực Đông Nam Á, Singapore hiện diện như một hình mẫu điển hình về việc chuyển đổi sang nền kinh tế xanh nhằm thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu. Xuất phát từ bối cảnh quốc gia hạn chế về tài nguyên thiên nhiên, đảo quốc này đã sớm thiết lập tư duy chiến lược về phát triển bền vững mà đỉnh cao là “Kế hoạch Xanh 2030” (Singapore Green Plan, 2030) được ban hành vào năm 2021. Đây là một chương trình nghị sự đa phương diện, không chỉ cụ thể hóa các cam kết đối với Thỏa thuận Paris và Chương trình phát triển bền vững của Liên hợp quốc mà còn kích hoạt một phong trào toàn dân nhằm đạt mục tiêu phát thải ròng bằng không (Phúc Anh, 2026). Lộ trình này được minh chứng qua các mục tiêu chuyển đổi hạ tầng giao thông sang xe năng lượng sạch và sự bứt phá trong ngành năng lượng tái tạo, điển hình là việc tối ưu hóa công suất điện mặt trời với các trang trại điện mặt trời nổi quy mô lớn nhất thế giới, biến quốc gia này thành một trong những điểm có mật độ năng lượng tái tạo cao nhất toàn cầu. Nhằm nội hàm hóa các chi phí môi trường vào hoạt động kinh tế, Singapore đã trở thành quốc gia đầu tiên trong khu vực áp dụng thuế carbon từ năm 2019, tạo động lực tài chính mạnh mẽ để các doanh nghiệp giảm thiểu phát thải (Phúc Anh, 2026). Bên cạnh các biện pháp

1) Tín dụng xanh (Green Credit): Hoạt động cấp vốn của ngân hàng dành cho các dự án kinh doanh, sản xuất không gây hại đến môi trường, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

2) TCFD (Task Force on Climate-related Financial Disclosures): Khung khuyến nghị công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu do Hội đồng Ổn định Tài chính (FSB) thành lập, giúp doanh nghiệp lượng hóa rủi ro và cơ hội do khí hậu mang lại cho các nhà đầu tư.

kiểm soát, Chính phủ còn đóng vai trò kiến tạo thông qua Chương trình Bền vững Doanh nghiệp. Với gói ngân sách trị giá 180 triệu đô la Singapore, chương trình này tập trung hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ nâng cao năng lực quản trị ESG, giúp họ nắm bắt các cơ hội trong nền kinh tế xanh để duy trì lợi thế cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Ngoài ra, việc chủ động thiết lập các hiệp định kinh tế xanh song phương với những đối tác chiến lược như Vương quốc Anh, Australia và Việt Nam đã giúp Singapore đa dạng hóa nguồn lực và mở rộng dư địa phát triển cho các ngành công nghiệp phát thải thấp. Bên cạnh các cơ chế khuyến khích, Singapore thiết lập hệ thống quy định pháp lý mang tính cưỡng chế cao, đặc biệt trong lĩnh vực hạ tầng đô thị. Thông qua các sửa đổi của Đạo luật Kiểm soát Tòa nhà (Chương 29), quốc gia này bắt buộc các dự án xây dựng mới hoặc cải tạo quy mô lớn phải đạt chứng nhận Green Mark - hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật về tính bền vững của môi trường (Lưu Thị Thanh Mẫu, 2024). Quy định này áp dụng cho tất cả các công trình có diện tích sàn từ 5.000m² trở lên, buộc các chủ đầu tư phải tối ưu hóa hiệu quả sử dụng năng lượng và tài nguyên ngay từ giai đoạn thiết kế (BCA, 2026). Sự kết hợp giữa khung pháp lý chặt chẽ và các chuẩn mực quốc tế không chỉ giúp Singapore giảm dấu chân carbon trong lĩnh vực xây dựng mà còn tạo ra một hệ sinh thái đô thị thông minh, bền vững, xứng đáng là bài học kinh nghiệm quý giá cho các quốc gia đang trong quá trình chuyển đổi xanh.

d. Bài học rút ra ở Việt Nam: Từ việc phân tích quy định pháp luật Anh, Trung Quốc và Singapore, tác giả rút ra những bài học kinh nghiệm đắt giá khi đặt trong sự so sánh với Việt Nam để làm cơ sở cho các phần tiếp theo:

Thứ nhất, chuyển dịch từ “Tự nguyện” sang “Bắt buộc có nghĩa vụ pháp lý”: Nếu như Việt Nam vẫn đang ở giai đoạn khuyến khích nằm trong các văn bản định hướng, thì Anh và Trung Quốc đã luật hóa nghĩa vụ công bố thông tin theo khung chuẩn quốc tế (TCFD). Bài học rút ra là Việt Nam cần phải sớm luật hóa tiêu chuẩn báo cáo Esg bắt buộc bằng các chế tài pháp lý rõ ràng. Thứ hai, xây dựng tiêu chuẩn phân loại xanh chi tiết và đồng bộ: Kinh nghiệm ban hành “Danh mục dự án được hỗ trợ bởi trái phiếu xanh” Của Trung Quốc hoặc tiêu chuẩn “Green mark” Của Singapore cho thấy không thể thẩm định tín dụng nếu thiếu tiêu chí định lượng kỹ thuật. Việt Nam đang bị nghẽn ở khâu phân loại xanh quốc gia, khiến ngân hàng lúng túng khi triển khai thực tiễn. Thứ ba, cơ chế chia sẻ rủi ro và vốn mỗi của chính phủ: Sự thành công của Anh và Singapore đều dựa trên vai trò “Vốn mỗi” và cơ chế giảm thiểu rủi ro (quy định CFD trong đạo luật năng lượng Anh hoặc gói ngân sách doanh nghiệp của Singapore). Đây là điều mà Việt Nam đang rất thiếu khi hoàn toàn dựa vào nguồn vốn thương mại tự có của các NHTM.

2.1.2. Quy định pháp luật Việt Nam về tài chính xanh

Từ năm 2010 đến nay, hệ thống pháp luật về TCX tại Việt Nam đã có sự dịch chuyển căn bản mang tính quy luật, từ việc định hình khung chiến lược vĩ mô sang việc thiết lập các quy phạm thực thi bắt buộc trong điều hành chính sách tiền tệ và thị trường vốn. Giai đoạn định hình (2012–2020) được định hướng bởi Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh (Quyết định số 1393/QĐ-TTg ngày 25/09/2012 do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt) và Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 17/11/2020, tạo cơ sở pháp lý tối cao để điều hướng dòng nguồn lực tài chính vào nền kinh tế carbon thấp. Trong vai trò cơ quan quản lý chuyên ngành, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã cụ thể hóa các cam kết này qua hai bước tiến lớn về mặt chất: chuyển từ cơ chế “khuyến khích tự nguyện” (giai đoạn sơ khai với Chỉ thị số 03/CT-NHNN ngày 24/03/2015 do Thống đốc NHNN ban hành về thúc đẩy tăng trưởng TDX và quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng và Đề án Ngân hàng xanh năm 2018, giúp thúc đẩy tốc độ tăng trưởng TDX bình quân đạt 22%/năm) (Nguyễn Phan Yến Phương, 2025) sang cơ chế “bắt buộc thực thi” thông qua Thông tư số 17/2022/TT-NHNN ngày 23/12/2022 do Thống đốc ban hành Hướng dẫn thực hiện quản lý rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Văn bản này ràng buộc nghĩa vụ pháp lý của các tổ chức tín dụng trong việc cấu trúc hệ thống quản trị rủi ro ESG toàn diện và áp dụng định lượng kỹ thuật (Sổ tay hướng dẫn cho 15 ngành kinh tế). Đồng thời, hành lang pháp lý được liên kết đồng bộ sang thị trường vốn thông qua dự thảo Danh mục phân loại xanh quốc gia và bước tư duy kiến tạo mạnh mẽ tại Nghị định số 112/2026/NĐ-CP ngày 01/04/2026 do Thủ tướng ban

hành quy định về trao đổi quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon để quản lý thị trường carbon. Việc kết hợp nội luật hóa các chuẩn mực toàn cầu (TCFD, IFRS S1, S2³) vào quy định nội bộ ngành đã hoàn thiện một hệ sinh thái tài chính minh bạch, tối ưu hóa công cụ phái sinh sinh thái và bảo đảm năng lực hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng.

2.2. Thực trạng phát triển tài chính xanh và trách nhiệm xã hội tại Việt Nam

2.2.1. Thực tiễn công bố thông tin trên Báo cáo tài chính & Báo cáo bền vững

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đối mặt với những biến động phức tạp từ đại dịch, xung đột chính trị và sự biến đổi khí hậu, hệ thống tài chính quốc tế đang chuyển dịch mạnh mẽ hướng tới sự bền vững. Việc thiết lập một mạng lưới an toàn tài chính vững chắc, với tâm điểm là các chính sách cập nhật của Quỹ Tiền tệ Quốc tế thông qua Quỹ Tín thác Khả năng chống chịu và Bền vững đã trở thành yêu cầu thiết yếu để hỗ trợ các quốc gia ứng phó với rủi ro phi truyền thống (The International Monetary Fund, 2022). Tại Việt Nam, nỗ lực thực thi cam kết Net Zero đã được cụ thể hóa bằng các khuôn khổ định hướng như Quy hoạch Điện VIII và Chiến lược Tăng trưởng Xanh, đặt ngành ngân hàng vào vị thế then chốt trong việc điều tiết nguồn lực vốn vào các lĩnh vực phát triển bền vững. Đi đầu trong xu hướng minh bạch hóa thông tin khí hậu là NHTM cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank). Năm 2024 đánh dấu bước tiến đột phá của định chế này khi chủ động nội hàm hóa các tiêu chuẩn quốc tế IFRS S1 và IFRS S2 vào hệ thống quản trị (VPBank, 2024). Việc duy trì công bố báo cáo theo khung khuyến nghị của Lực lượng Đặc nhiệm về Công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu (TCFD) không chỉ khẳng định cam kết về tính minh bạch mà còn nâng tầm năng lực quản trị rủi ro khí hậu của ngân hàng. Thông qua đó, VPBank đã thiết lập một “chu kỳ xanh khép kín”, kết nối hiệu quả từ khâu huy động vốn quốc tế đến việc giải ngân thực chất vào các dự án giao thông phát thải thấp, công trình xanh và năng lượng tái tạo. Tính đến cuối năm 2025, VPBank đã ghi nhận những con số ấn tượng với tổng vốn bền vững huy động đạt gần 5,2 tỷ USD và dư TDX đạt 39.000 tỷ đồng, tăng trưởng 78% so với năm trước đó (VnExpress, 2026).

Song song với khối ngân hàng tư nhân, NHTM cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) cũng thể hiện sự chuyển biến sâu sắc trong tư duy quản trị thông qua việc chuẩn hóa công tác báo cáo. Thay vì lồng ghép đơn thuần, BIDV đã xây dựng hệ thống Báo cáo phát triển bền vững độc lập theo các chuẩn mực quốc tế khắt khe như GRI⁴ và TCFD. Điểm nhấn chiến lược của BIDV là việc ban hành “Khung Khoản vay bền vững” với sự tham vấn từ tổ chức Carbon Trust, tạo cơ sở pháp lý và kỹ thuật để đa dạng hóa hệ sinh thái sản phẩm TCX. Hiệu quả của mô hình này được minh chứng qua danh mục TDX đa dạng, phục vụ hơn 2.100 dự án với dư nợ đạt mức hàng chục nghìn tỷ đồng vào năm 2024, thể hiện sự hài hòa giữa mục tiêu lợi nhuận và trách nhiệm cộng đồng (BIDV, 2024). Nhìn chung, thực tiễn tại các ngân hàng tiên phong như VPBank và BIDV cho thấy việc công bố thông tin bền vững không còn dừng lại ở trách nhiệm xã hội tự nguyện mà đã trở thành công cụ chiến lược để tiếp cận thị trường vốn toàn cầu. Tuy nhiên, để duy trì lợi thế cạnh tranh, các định chế tài chính cần tiếp tục kiện toàn hệ thống quản trị ESG, nâng cao năng lực giám sát rủi ro hậu giải ngân và đổi mới danh mục sản phẩm theo hướng định lượng hóa các tác động môi trường. Sự chuyển dịch từ báo cáo tuân thủ sang báo cáo chiến lược này chính là chìa khóa để ngành ngân hàng Việt Nam khẳng định vị thế trên bản đồ tài chính bền vững khu vực và quốc tế.

2.2.2. Những thành tựu bước đầu trong việc tích hợp trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp vào chiến lược kinh doanh

Việc tích hợp trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp vào chiến lược cốt lõi của các NHTM Việt Nam đã đạt được những bước tiến mang tính bước ngoặt, chuyển từ các hoạt động mang tính tự nguyện sang các tiêu chuẩn bắt buộc và định lượng được, cụ thể: *Sự tiên phong của các ngân hàng lớn*: VPBank đã trở thành hình mẫu khi xây dựng thành công “chu kỳ xanh khép kín”, từ việc huy động vốn quốc tế đạt 5,2 tỷ

3) Ifrs s1 & Ifrs s2 (international financial reporting standards s1 & s2): Các tiêu chuẩn công bố thông tin tài chính bền vững do hội đồng tiêu chuẩn bền vững quốc tế (Issb) ban hành. Ifrs s1 yêu cầu công bố các rủi ro và cơ hội liên quan đến tính bền vững tổng thể; Ifrs s2 tập trung chuyên sâu vào các công bố liên quan đến khí hậu.

4) GRI (Global Reporting Initiative): Tiêu chuẩn của Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu, là bộ khung tiêu chuẩn quốc tế được sử dụng rộng rãi nhất để lập báo cáo phát triển bền vững, cho phép doanh nghiệp công bố tác động của họ đối với nền kinh tế, môi trường và con người.

USD đến giải ngân thực chất vào nền kinh tế với dư nợ TDX đạt 39.000 tỷ đồng vào năm 2025. Tương tự, BIDV đã được Quỹ khí hậu xanh (GCF) công nhận là định chế tài chính đầu tiên tại Việt Nam có quyền tiếp cận trực tiếp nguồn vốn ưu đãi để triển khai các dự án khí hậu; *Tiêu chuẩn hóa quốc tế*: Các ngân hàng đã chủ động áp dụng các khung quản trị hiện đại như TCFD để minh bạch hóa rủi ro khí hậu và để chuẩn hóa báo cáo TCX, giúp nâng cao vị thế của ngành ngân hàng Việt Nam trên thị trường vốn toàn cầu; *Tăng trưởng ấn tượng*: Tốc độ tăng trưởng TDX bình quân đạt 22%/năm (giai đoạn 2017-2023), cho thấy dòng vốn đang được điều tiết mạnh mẽ vào các lĩnh vực như năng lượng tái tạo, nông nghiệp bền vững và kinh tế tuần hoàn. Trong những năm gần đây, ngân hàng xanh đang trở thành xu hướng nổi bật tại Việt Nam, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững. Theo báo cáo của NHNN, tính đến cuối năm 2024, dư nợ TDX tại Việt Nam đạt khoảng 680.000 tỉ đồng, chiếm hơn 4,3% tổng dư nợ toàn nền kinh tế, với tốc độ tăng trưởng bình quân trên 21%/năm trong giai đoạn 2017-2024 (Vũ Thùy Linh, 2025). Các NHTM cũng đã hướng dòng tín dụng về những vùng nông nghiệp trọng điểm, hỗ trợ sản xuất và kinh doanh lúa gạo tại Đồng bằng sông Cửu Long, với khoảng 124.000 tỉ đồng được cấp cho lĩnh vực này. Đến hết quý III/2025, dư nợ TDX đạt xấp xỉ 742.800 tỉ đồng, tăng 9,3% so với cuối năm 2024 và 5,5% so với quý II/2025. Tỷ trọng TDX trong tổng dư nợ toàn nền kinh tế vẫn giữ quanh mức 4,3% - 4,4%, cho thấy dòng vốn xanh tiếp tục được duy trì ổn định bất chấp bối cảnh kinh tế thế giới nhiều biến động. Những con số này cho thấy, TDX đang ngày càng đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng dòng vốn vào các hoạt động thân thiện với môi trường và có tác động tích cực đến xã hội (Vũ Thùy Linh, 2025).

2.2.3. Thách thức trong quá trình phát triển tín dụng xanh tại Việt Nam

Thiếu vắng các sản phẩm tài chính cấu trúc như chứng khoán hóa khoản vay xanh, các sản phẩm phái sinh xanh hay các khoản vay liên kết bền vững thực thụ với lãi suất thả nổi linh hoạt.

Nguồn vốn huy động của các NHTM chủ yếu là ngắn hạn, trong khi các dự án xanh (như điện gió, điện mặt trời) thường có thời gian hoàn vốn dài. Sự chênh lệch này tạo ra rủi ro thanh khoản lớn cho hệ thống ngân hàng. Mặc dù đã có Quyết định số 21/2025/QĐ-TTg ngày 04/07/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí môi trường và việc xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh nhưng các hướng dẫn kỹ thuật chi tiết định lượng cho từng tiểu ngành cụ thể vẫn đang trong quá trình hoàn thiện. Điều này khiến các ngân hàng gặp khó khăn trong việc thẩm định tự động và làm tăng chi phí giao dịch.

2.3. Giải pháp thúc đẩy tài chính xanh gắn liền với trách nhiệm xã hội

Để thúc đẩy TCX phát triển hiệu quả và bền vững, Việt Nam cần tập trung hoàn thiện khung pháp lý, tăng cường cơ chế hỗ trợ tài chính và nâng cao năng lực quản trị ESG trong hệ thống ngân hàng. Trước hết, cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến TDX, ESG và công bố thông tin bền vững dù Chính phủ và NHNN đã ban hành nhiều chính sách định hướng, các quy định hiện hành vẫn thiếu đồng bộ và chưa có tiêu chí cụ thể để xác định dự án xanh hay đánh giá rủi ro môi trường - xã hội. Vì vậy, cần sớm xây dựng Danh mục phân loại xanh quốc gia theo hướng tiệm cận các chuẩn mực quốc tế như TCFD, IFRS S1 và IFRS S2 nhằm tạo cơ sở pháp lý thống nhất cho hoạt động TCX. Đồng thời, việc áp dụng cơ chế công bố thông tin ESG bắt buộc đối với các NHTM sẽ góp phần nâng cao tính minh bạch và hạn chế tình trạng “tẩy xanh”. Bên cạnh đó, cần tăng cường cơ chế hỗ trợ tài chính và chia sẻ rủi ro cho các tổ chức tín dụng. Các dự án xanh như năng lượng tái tạo hay công trình xanh thường có thời gian hoàn vốn dài, trong khi nguồn vốn huy động của ngân hàng chủ yếu là ngắn hạn, làm gia tăng áp lực thanh khoản và rủi ro tín dụng. Do đó, Nhà nước cần triển khai các chính sách như quỹ bảo lãnh tín dụng xanh, tái cấp vốn ưu đãi hoặc hỗ trợ lãi suất đối với các dự án thân thiện với môi trường. Đồng thời, việc mở rộng hợp tác với các tổ chức tài chính quốc tế sẽ giúp ngân hàng tiếp cận nguồn vốn dài hạn với chi phí hợp lý và nâng cao năng lực quản trị rủi ro theo chuẩn mực quốc tế. Ngoài ra, các NHTM cần đa dạng hóa sản phẩm TCX và nâng cao năng lực quản trị ESG. Hiện nay, thị trường vẫn chủ yếu tập trung vào TDX truyền thống, trong khi nhiều công cụ tài chính bền vững khác chưa được khai thác hiệu quả. Vì vậy, cần phát triển thêm các sản phẩm như trái phiếu xanh, trái phiếu bền vững, khoản vay liên kết bền vững và các sản phẩm tài chính gắn với thị trường carbon. Đồng thời, các ngân hàng cần đẩy mạnh đào tạo nhân lực, ứng dụng công nghệ số và tích hợp tiêu chí ESG vào quy trình cấp tín dụng nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và

đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

3. Kết luận

Như vậy, TCX đã xác lập vị thế là trụ cột chiến lược không thể tách rời trong tiến trình phát triển bền vững, đóng vai trò then chốt cho mục tiêu Net Zero vào năm 2050. Hành lang pháp lý quốc gia đang chuyển dịch mạnh mẽ từ định hướng sang quy định bắt buộc thực thi, tiêu biểu là Thông tư số 17/2022/TT-NHNN. Việc nội luật hóa các tiêu chuẩn quốc tế như IFRS S1, S2 và khung TCFD đã nâng tầm năng lực quản trị rủi ro khí hậu và minh bạch hóa thông tin tài chính. Những thành tựu của VPBank và BIDV là minh chứng cho việc tích hợp ESG vào chiến lược kinh doanh giúp khơi thông hiệu quả nguồn vốn bền vững quốc tế. Tuy nhiên, thực tiễn vẫn bộc lộ những “điểm nghẽn” cốt lõi liên quan đến sự bất cân xứng thông tin và thiếu hụt hệ thống dữ liệu ESG tập trung cho công tác thẩm định. Thách thức tài chính lớn nằm ở rủi ro thanh khoản phát sinh từ sự chênh lệch kỳ hạn giữa nguồn vốn huy động ngắn hạn và nhu cầu cho vay dài hạn. Yêu cầu cấp bách hiện nay là sớm ban hành Danh mục phân loại xanh quốc gia đồng bộ với các chuẩn mực quốc tế để tạo cơ sở pháp lý minh bạch cho thị trường. Nhà nước cần đóng vai trò kiến tạo thông qua các công cụ hỗ trợ như quỹ bảo lãnh TDX và cơ chế tái cấp vốn ưu đãi để giảm thiểu rủi ro. Việc đa dạng hóa sản phẩm sang trái phiếu bền vững và tín dụng liên kết carbon theo Nghị định số 112/2026/NĐ-CP sẽ mở ra dư địa mới cho dòng vốn xanh.

Trách nhiệm xã hội hiện nay đã được cụ thể hóa thành các nghĩa vụ pháp lý bắt buộc, buộc các định chế phải thay đổi tư duy quản trị từ gốc rễ. Sự chủ động trong đào tạo nhân sự chuyên sâu và ứng dụng công nghệ số sẽ là đòn bẩy quan trọng để ngân hàng thực thi hiệu quả hệ thống ESG. Sự phối hợp đồng bộ giữa chính sách thể chế của Chính phủ và tính linh hoạt của thị trường là nền tảng vững chắc để hiện thực hóa các cam kết bền vững. Sau cùng, TCX gắn liền với trách nhiệm xã hội chính là chìa khóa bảo đảm sự hài hòa giữa mục tiêu tăng trưởng kinh tế và bảo tồn hệ sinh thái.

Tài liệu tham khảo

- BCA (2026). *Regulatory Requirements for New Buildings and Existing Buildings Undergoing Major Additions and Alterations (A&A)*. Building and Construction Authority. <https://www1.bca.gov.sg/buildsg/sustainability/regulatory-requirements-for-new-buildings-existing-buildings-undergoing-major-aanda>, truy cập ngày 21/4/2026.
- BIDV (2024). *Chiến lược xanh đặc biệt tại Ngân hàng lớn nhất Việt Nam*. <https://bidv.com.vn/bidv/tin-tuc/tin-ve-bidv/chien-luoc-xanh-dac-biet-tai-ngan-hang-lon-nhat-viet-nam>, truy cập ngày 24/4/2026.
- Christopher Nedopil, Xue Bing (2022). *Interpretation: New CBIRC “Green Finance Guidelines for the Banking and Insurance Industry”*. <https://greenfdc.org/interpretation-new-cbirc-green-finance-guidelines-for-the-banking-and-insurance-industry/>, truy cập ngày 21/4/2026.
- HM Government (2023). *Mobilising Green Investment: 2023 Green Finance Strategy*. <https://assets.publishing.service.gov.uk/media/643583fb877741001368d815/mobilising-green-investment-2023-green-finance-strategy.pdf>, truy cập ngày 20/4/2026.
- Lưu Thị Thanh Mẫu (2024). *Khung pháp lý của Singapore về phát triển công trình xanh và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam*. <https://khoaocphaplyvietnam.edu.vn/khplvn/article/view/122>, truy cập ngày 20/4/2026.
- Mengdi Yue, Christopher Nedopil (2025). *China's green finance system: Policies, market and international role*, pp. 154. https://www.researchgate.net/publication/397951646_China%27s_green_finance_system_Policies_market_and_international_role, truy cập ngày 20/4/2026.
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (2024). *Báo cáo Phát triển bền vững*. <https://www.vpbank.com.vn/-/media/vpbank-latest/5nha-dau-tu/bao-cao-phat-trien-ben-vung/2024/bao-cao-phat-trien-ben-vung-2024.pdf>, truy cập ngày 24/4/2026.
- Nguyễn Phan Yến Phương (2025). *Tài chính xanh doanh nghiệp - Giải pháp phát triển bền vững tại Việt Nam*. <https://tapchinhanganhang.gov.vn/tai-chinh-xanh-doanh-nghiep-giai-phap-phat-trien-ben-vung-tai-viet-nam-15539.html>, truy cập ngày 22/4/2026.
- Phúc Anh (2026). *Pháp luật về phát triển kinh tế xanh của một số nước và những gợi mở cho Việt Nam*. <https://phaply.net.vn/phap-luat-ve-phat-trien-kinh-te-xanh-cua-mot-so-nuoc-va-nhung-goi-mo-cho-viet-nam-a257841.html>, truy cập ngày 21/4/2026.
- Trần Thị Văn Anh (2020). *Kinh nghiệm xây dựng hệ thống tài chính xanh tại Trung Quốc. Tạp chí Ngân hàng, tháng 6*.
- The International Monetary Fund (2022). *Báo cáo Thường niên IMF 2022: Khủng hoảng chống chất Khủng hoảng*. <https://www.imf.org/external/pubs/ft/ar/2022/>, truy cập ngày 24/4/2026.
- United Nations Climate Change (2020). *Green Finance, Better Tomorrow - Industrial Bank's Financial Solutions for Sustainable Development*. <https://unfccc.int/climate-action/momentum-for-change/activity-database/momentum-for-change-green-finance--better-tomorrow-%E2%80%9494-industrial-bank%5Cs-financial-solutions-for-sustainable-development-in-china>, truy cập ngày 21/4/2026.
- VnExpress (2026). *VPBank là tổ chức phát hành tài chính bền vững tốt nhất Việt Nam*. <https://vnexpress.net/vpbank-la-to-chuc-phat-hanh-tai-chinh-ben-vung-tot-nhat-viet-nam-5057308.html>, truy cập ngày 24/4/2026.
- Vũ Thùy Linh (2025). *Xu hướng phát triển ngân hàng xanh thúc đẩy phát triển bền vững tại Việt Nam*. Tạp chí Ngân hàng, tháng 10.